

**CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN  
MEATLIFE**

Số: 0107/2026/CV-MML

V/v: Giải trình biến động lợi nhuận  
BCTC riêng lẻ và hợp nhất cho Q2/2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 7 năm 2026

**Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước**

**- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC.
- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh (trên cơ sở hợp nhất và riêng lẻ) trong báo cáo tài chính Quý 2/2026 và Quý 2/2025.
- Căn cứ báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ của Công ty Cổ phần Masan MEATLife được đính kèm.

Công ty Cổ phần Masan MEATLife (“Công ty” hay “Tập đoàn”) xin giải trình biến động lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) (trên cơ sở hợp nhất và riêng lẻ) Quý 2/2026 và Quý 2/2025 như sau:

**1. Báo cáo tài chính hợp nhất:**

| STT | Chỉ tiêu                                            | Quý<br>2/2026 | Quý<br>2/2025 | Biến động           |              |
|-----|-----------------------------------------------------|---------------|---------------|---------------------|--------------|
|     |                                                     | (tỷ VND)      | (tỷ VND)      | Giá trị<br>(tỷ VND) | Tỷ lệ<br>(%) |
| 1   | Doanh thu thuần                                     | 2.683         | 2.340         | 343                 | 15%          |
| 2   | Lợi nhuận gộp                                       | 767           | 638           | 129                 | 20%          |
| 3   | (Chi phí)/doanh thu tài chính thuần <sup>(1)</sup>  | (37)          | 144           | (181)               | -126%        |
| 4   | Chi phí bán hàng và chi phí quản lý<br>doanh nghiệp | 531           | 534           | (3)                 | -1%          |
| 5   | Lợi nhuận sau thuế TNDN                             | 191           | 249           | (58)                | -23%         |

<sup>(1)</sup> Doanh thu/(chi phí) tài chính thuần = Doanh thu hoạt động tài chính (-) Chi phí tài chính

***Lợi nhuận sau thuế TNDN trên cơ sở hợp nhất của kỳ báo cáo thay đổi trên 10% so với cùng kỳ năm trước:***

Lợi nhuận sau thuế TNDN trên cơ sở hợp nhất trong Quý 2/2026 của Tập đoàn là 191 tỷ đồng, giảm 58 tỷ đồng, tương đương 23% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do những nguyên nhân dưới. Trên cơ sở tương đương (loại trừ giao dịch không thường xuyên 190 tỷ đồng ghi nhận trong Q2/2025 liên quan đến một phần lợi ích từ việc đàm phán lại hợp đồng thương mại dài hạn với nhà cung cấp), lợi nhuận sau thuế TNDN trong Quý 2/2026 tăng trưởng 132 tỷ đồng, tương đương 224% so với cùng kỳ năm ngoái.

- Doanh thu thuần Quý 2/2026 tăng trưởng 343 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước do sự tăng trưởng doanh thu đến từ mảng thịt. Cùng với việc tăng trưởng doanh thu, chi phí sản xuất được kiểm soát tối ưu đã góp phần làm tăng lợi nhuận gộp 129 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước; và
- Chi phí tài chính thuần tăng 181 tỷ so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do doanh thu tài chính khác giảm 190 tỷ đồng so với cùng kỳ năm ngoái.



**2. Báo cáo tài chính riêng lẻ:**

| STT | Chỉ tiêu                                 | Quý 2/2026 | Quý 2/2025 | Biến động           |              |
|-----|------------------------------------------|------------|------------|---------------------|--------------|
|     |                                          | (tỷ VND)   | (tỷ VND)   | Giá trị<br>(tỷ VND) | Tỷ lệ<br>(%) |
| 1   | Doanh thu thuần                          | 56         | 45         | 11                  | 24%          |
| 2   | Lợi nhuận gộp                            | 3          | 2          | 1                   | 50%          |
| 3   | Doanh thu tài chính thuần <sup>(1)</sup> | 567        | 347        | 220                 | 63%          |
| 4   | Chi phí quản lý doanh nghiệp             | 1          | 3          | (2)                 | -67%         |
| 5   | Lợi nhuận sau thuế TNDN                  | 568        | 346        | 222                 | 64%          |

***Lợi nhuận sau thuế TNDN trên cơ sở riêng lẻ của kỳ báo cáo thay đổi trên 10% so với cùng kỳ năm trước:***

Lợi nhuận sau thuế TNDN trên cơ sở riêng lẻ trong Quý 2/2026 là 568 tỷ đồng, tăng 222 tỷ, tương đương 64% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do doanh thu tài chính tăng từ lợi nhuận được chia từ công ty con trừ chi phí tài chính tăng từ việc tăng dự phòng đầu tư tài chính dài hạn.

Trân trọng,

**CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN MEATLIFE**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN ANH THI**

<sup>(1)</sup> Doanh thu/(chi phí) tài chính thuần = Doanh thu hoạt động tài chính (-) Chi phí tài chính